

Bản án số: 19/2019/DS-ST

Ngày: 06.6.2019

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 06.6.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2019/QĐXXST-DS ngày 15.4.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 263/2019/QĐST-DS ngày 09.5.2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Trụ sở: Số 25 đường T, phường P, Quận H, TP. N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Đ, sinh năm: 1985, chức vụ: CVC Tổ tụng XLN Miền Trung; Địa chỉ: Số 373 đường L, quận T, thành phố Đ. (Có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-S ngày 20.4.2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị S và Giấy ủy quyền số 13016/2018/UQ-S ngày 20.9.2018 của Phó Tổng Giám đốc S)

2. *Bị đơn:* - Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977; (Vắng mặt)

- Bà Võ Thị Thu T1, sinh năm: 1983; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: K104/25A đường L, tổ 49 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20.9.2018 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Dương Văn Đ trình bày:* Ngày 23.6.2015, Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Lê Duẩn có cho ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 vay số tiền: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 30187/HĐTD-TDH; mục đích vay: cho vay bù đắp theo sản phẩm S-Home - Gói 1; thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày 24.6.2015 đến ngày 24.6.2030. Lãi suất vay: 8,5%/năm cho 12 tháng đầu tiên; lãi suất cho vay được điều chỉnh vào ngày đầu mỗi quý được áp dụng theo quyết định của S theo nguyên tắc: lãi suất cho vay bằng lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) biên độ tối thiểu 4,4%/năm hoặc theo quyết định của S tại thời điểm giải ngân + giảm trừ lãi suất (nếu có).

Tài sản đảm bảo khoản nợ vay nói trên là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 366, tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ: Tổ 41 phường V, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng (nay là K104/25A đường L, tổ 49 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn T theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CH 00444 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22.7.2011, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 30187/HĐTC/QSDĐ&TSKGLVĐ ngày 23.6.2015; tài sản đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hiện trạng nhà và đất không có gì thay đổi so với Giấy chứng nhận đã cấp và đang do ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 sở hữu, sử dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông bà trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 353.276.957 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 351.776.046 đồng; nợ lãi: 1.500.911 đồng (tạm tính đến ngày 06.6.2019).

Do bên vay không trả nợ và để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 trả số tiền nói trên. Nếu ông T, bà T1 không trả toàn bộ số nợ nói trên thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Về phía bị đơn – ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1: Mặc dù Toà án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để tiến hành lấy lời khai nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 vẫn không có ý kiến phản hồi.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn - ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP S đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 có địa chỉ tại K104/25A đường L, tổ 49 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là 353.276.957 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 351.776.046 đồng; nợ lãi: 1.500.911 đồng (tạm tính đến ngày 06.6.2019). Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

[2] Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Theo hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 30187/HĐTD-TDH ngày 23.6.2015 và giấy nhận nợ lần thứ 1/30187 ngày 24.6.2015 thì Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Lê Duẩn có cho ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 vay số tiền: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), mục đích vay: cho vay bù đắp theo sản phẩm S-Home - Gói 1; thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày 24.6.2015 đến ngày 24.6.2030. Lãi suất vay: 8,5%/năm cho 12 tháng đầu tiên; lãi suất cho vay được

điều chỉnh vào ngày đầu mỗi quý được áp dụng theo quyết định của S theo nguyên tắc: lãi suất cho vay bằng lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) biên độ tối thiểu 4,4%/năm hoặc theo quyết định của S tại thời điểm giải ngân + giảm trừ lãi suất (nếu có). Từ tháng 02.2017, ông T và bà T1 liên tục để nợ quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần gặp gỡ, làm việc đôn đốc việc trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Sau khi ngân hàng khởi kiện vụ án ra Tòa án thì ông T và bà T1 đã chuyển trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên tính đến nay, ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 vẫn còn vi phạm phương thức trả nợ lãi mà các bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng nói trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 phải trả cho ngân hàng số tiền: 353.276.957 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 351.776.046 đồng; nợ lãi: 1.500.911 đồng (tạm tính đến ngày 06.6.2019) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn thì thấy: Để đảm bảo cho khoản nợ vay nói trên của ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1, ông Nguyễn Văn T đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 366, tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ: Tổ 41 phường V, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng (nay là K104/25A đường L, tổ 49 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số vào sổ cấp GCN: CH 00444 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22.7.2011 để thế chấp cho Ngân hàng. Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 126.HDTC401.15 ngày 04.5.2015 giữa Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Lê Duẩn và ông Nguyễn Văn T thể hiện trong trường hợp ông T, bà T1 không trả được nợ thì tài sản nói trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn T sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 299, 322, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn - ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 353.276.957 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng).

Trong đó, nợ gốc là 351.776.046 đồng; nợ lãi: 1.500.911 đồng (tạm tính đến ngày 06.6.2019).

2. Nếu ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Lê Duẩn sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ là: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 366, tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ: Tổ 41 phường V, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng (nay là K104/25A đường L, tổ 49 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn T theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số vào sổ cấp GCN: CH 00444 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22.7.2011.

Nếu ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 trả xong toàn bộ khoản nợ vay thì Ngân hàng TMCP S phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T các giấy tờ về tài sản thế chấp và yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xoá đăng ký.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 17.663.800 đồng (mười bảy triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm đồng) ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu T1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí là 10.014.215 đồng (mười triệu, không trăm mười bốn nghìn, hai trăm mười lăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004380 ngày 20.12.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Kể từ ngày 07.6.2019 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 30187/HĐTD-TDH ngày 23.6.2015 và giấy nhận nợ lần thứ 1/30187 ngày 24.6.2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh